

Bản án số: 12 /2020/HNGĐ-ST
Ngày: 15/5/2020
V/v Tranh chấp hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH VĨNH PHÚC

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Kiên Thành

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thái Hòa và Ông Nguyễn Văn Chung.

- *Thư ký phiên toà*: Bà Cao Thị Hải Yến - Thư ký Toà án nhân dân huyện V.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V tham gia phiên toà*: Ông Nguyễn Văn Đạo - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 5 năm 2020 tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 57/2020/TLST - HNGĐ ngày 20 tháng 02 năm 2020. Về việc Tranh chấp hôn nhân gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2020/QĐXXST - HNGĐ ngày 29 tháng 4 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Trần Quốc H, sinh năm 1983

Trú tại: Thôn Dịch Đ, xã Đồng C, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc (Có mặt)

Bị đơn: Chị Cao Thị L, sinh năm 1985; HKTT: thôn Phú Tr, xã Thượng Tr, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc (có đơn xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 11 tháng 02 năm 2020, những lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Nguyên đơn anh Trần Quốc H trình bày: Anh và chị Cao Thị L kết hôn ngày 18/11/2005. Trước khi cưới có được tìm hiểu, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đồng C, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc. Cưới xong chị L về làm ăn chung cùng gia đình anh ngay. Tình cảm vợ chồng ban đầu đầm ấm hạnh phúc. Đến năm 2011 vợ chồng xây dựng nhà để ở nhưng thiếu tiền nên để dở dang và vợ chồng đi làm ăn kinh tế ở xã Tân T, huyện S, tỉnh Tuyên Quang. Sau khi lên xã Tân Tr ở được 20 ngày chị L thấy cuộc sống vất vả không chịu được nên bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở từ đó đến nay, không về ở cùng bố con anh nữa. Vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay

hai bên không thăm hỏi giàn xếp gì. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn anh xin được ly hôn chị L.

Bị đơn chị Cao Thị L vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong bản tự khai chị trình bày: Anh H trình bày về thời gian kết hôn và quá trình chung sống là đúng còn nguyên nhân mâu thuẫn là do anh H hay đánh đuổi chị. Chị đã nhiều lần cố gắng chịu đựng vì các con. Đến năm 2011 anh chị làm nhà và có nợ nần tiền xây nhà và anh chị đi làm ăn kinh tế ở xã Tân Tr, huyện S, tỉnh Tuyên Quang. Sau khi lên Tân Tr sinh sống do trong cuộc sống hàng ngày vợ chồng bất đồng quan điểm trong cách làm ăn kinh tế nên vợ chồng xảy ra cãi chửi nhau và anh H có đánh đập chị. Chị không chịu đựng được nên chị đã bỏ về nhà mẹ đẻ ở từ đó cho đến nay. Từ thời điểm chị bỏ về nhà chị cho đến nay chị không thấy anh H và gia đình giàn xếp gì để vợ chồng về đoàn tụ. Nay anh H có đơn xin ly hôn chị. Quan điểm của chị là chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn chị đồng ý ly hôn anh H.

Về con chung: Anh H và chị L xác định vợ chồng có 02 con chung là Trần Cao Bá Đ, sinh ngày 03/11/2006 và cháu Trần Cao Th, sinh ngày 29/12/2007. Ly hôn anh H xin được tiếp tục nuôi dưỡng chăm sóc cả hai con chung. Do điều kiện kinh tế của chị L đang gặp khó khăn không có chỗ ăn ở ổn định nên đề nghị để anh H tiếp tục nuôi dưỡng và chăm sóc cả hai con chung.

Về tài sản, công nợ, đất canh tác, công sức: Anh H và chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V trình phát biểu quan điểm: Về thủ tố tụng: Quá trình nhận đơn, thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ Thẩm phán đã thực hiện đúng pháp luật tố tụng dân sự; Tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký tòa án và nguyên đơn, bị đơn chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện V không có yêu cầu hay kiến nghị gì và Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82 và 83 luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của anh Trần Quốc H.

Xử cho Anh Trần Quốc H được ly hôn chị Cao Thị L. Giao cho anh H tiếp tục nuôi dưỡng chăm sóc 02 con chung là Trần Cao Bá Đ, sinh ngày 03/11/2006 và cháu Trần Cao Th, sinh ngày 29/12/2007. Anh H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và sau khi nghe đương sự trình bày tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng dân sự: Anh Trần Quốc H khởi kiện chị Cao Thị L tranh chấp về quan hệ hôn nhân và gia đình, anh H có quyền khởi kiện yêu cầu ly hôn chị L. Bị đơn chị L có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn Phú Tr B, xã Thượng T, huyện V nên thẩm quyền giải quyết vụ án thuộc Tòa án nhân dân huyện V. Các đương sự tham gia tố tụng đảm bảo năng lực pháp luật tố tụng dân sự và năng lực hành vi tố tụng dân sự. Từ những cơ sở trên, Hội đồng xét xử xác định thủ tục tố tụng trong vụ án đảm bảo theo các quy định tại các Điều 28, 35, 39, 69 và Điều 186 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung vụ án: Về quan hệ hôn nhân giữa anh Trần Quốc H và chị Cao Thị L là hôn nhân hợp pháp có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đồng C, huyện Yên L. Xét nguyện vọng xin ly hôn của anh là có căn cứ vì quá trình vợ chồng chung sống hòa thuận được thời gian đến năm 2011 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân trong cuộc sống hàng ngày vợ chồng bất đồng quan điểm và do kinh tế gặp khó khăn dẫn đến vợ chồng cãi chửi nhau. Chị L bỏ về nhà bố mẹ để ở vợ chồng sống ly thân từ năm 2011 cho đến nay không giàn xếp gì để vợ chồng về đoàn tụ. Chứng tỏ cuộc hôn nhân của anh chị mâu thuẫn trầm trọng đời sống chung không thể kéo dài và mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy việc anh H và chị L đều xin ly hôn. Việc thuận tình ly hôn giữa anh H và chị L là hoàn toàn tự nguyện là phù hợp với Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận. Nhưng do chị L vắng mặt tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56 xử cho anh H được ly hôn chị L.

Về nuôi con chung: anh H và chị L xác định vợ chồng có 02 con chung là Trần Cao Bá Đ, sinh ngày 03/11/2006 và cháu Trần Cao Th, sinh ngày 29/12/2007 hiện nay cả hai con đang ở với anh H. Ly hôn xét nguyện vọng của anh H, chị L và của các con nên giao cho anh H nuôi dưỡng chăm sóc cả hai con là phù hợp. Chị L không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh H. Chị L có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở là phù hợp các Điều 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, đất canh tác, công sức: Anh H, chị L không yêu cầu giải quyết. Hội đồng xét xử không xem xét quyết định.

[3] Về án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm: Anh Trần Quốc H phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/ Chấp nhận đơn khởi kiện của anh Trần Quốc H. Xử cho Anh Trần Quốc H được ly hôn chị Cao Thị L.

2/ Về con chung: Giao cho anh H tiếp tục nuôi dưỡng chăm sóc 02 con chung là Trần Cao Bá Đ, sinh ngày 03/11/2006 và cháu Trần Cao Th, sinh ngày 29/12/2007. (Hiện nay cả hai con đang ở với anh H). Chị L không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh H. Chị L có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

3/ Về án phí ly hôn sơ thẩm: Anh Trần Quốc H phải chịu 300.000đ án phí được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ theo biên lai thu tiền số AA/2017/0004900 ngày 20/02/2020 của Chi cục thi hành án dân sự V.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện V;
- Chi cục THADS huyện V;
- Các đương sự;
- UBND xã Đồng C;
- Lưu hồ sơ vụ án, Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Kiên Thành

